

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 20 - 01 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình.

Ông Vũ Đình Bảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 02/01/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc N, sinh năm 19XX; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Xuân T, sinh năm 19XX; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Bó Lá, Công an thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc N trình bày: Chị N và anh Vũ Xuân T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 12/5/2014.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có tính cách, lối sống không hợp nhau, mặt khác anh T còn sử dụng ma túy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra

xô xát, va chạm với nhau. Tháng 9 năm 2017, anh T bị bắt về hành vi mua bán ma túy và đã bị Tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Bồ Lá, Công an thành phố Hồ Chí Minh. Nay chị N xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Xuân T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Lê Ninh C, sinh ngày 31/10/2012. Ly hôn, chị N nhận nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, bị đơn anh Vũ Xuân T trình bày: Anh T thống nhất với chị N về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn, về con chung và tài sản chung cũng như về nguyên nhân mâu thuẫn. Năm 2017, anh T có hành vi vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Bồ Lá, Công an thành phố Hồ Chí Minh. Anh T xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, nay chị N có yêu cầu xin ly hôn thì anh T đồng ý.

Về con chung: Anh T nhất trí giao con chung Vũ Lê Ninh C, sinh ngày 31/10/2012 cho chị N nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình, kết quả cho thấy: Chị N và anh T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn theo luật định, đến nay vợ chồng có 01 con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nên từ năm 2017 hai bên đã sống ly thân, sau đó anh T có hành vi vi phạm pháp luật và bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện anh T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Bồ Lá, Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị N có yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị Ngọc N được ly hôn với anh Vũ Xuân T.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các bên, giao con chung Vũ Lê Ninh C, sinh ngày 31/10/2012 cho chị N trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Ngọc N có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Xuân T có nơi ĐKNKTT: Thôn Mỹ Lộc, xã Tiên Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn là anh Vũ Xuân T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Lê Thị Ngọc N và anh Vũ Xuân T tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị N có yêu cầu được ly hôn với anh T, anh T nhất trí ly hôn. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho Lê Thị Ngọc N được ly hôn với anh Vũ Xuân T.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Lê Ninh C, sinh ngày 31/10/2012. Ly hôn chị N nhận nuôi dưỡng, anh T nhất trí giao con cho chị N nuôi dưỡng. Xét, việc giao con cho chị N nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh chăm sóc nuôi dạy con, phù hợp với nguyện vọng của con và các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các bên, giao con chung Vũ Lê Ninh C, sinh ngày 31/10/2012 cho chị N trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị N và anh T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Lê Thị Ngọc N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc N được ly hôn với anh Vũ Xuân T.
- Về con chung: Giao con chung Vũ Lê Ninh C, sinh ngày 31/10/2012 cho chị Lê Thị Ngọc N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị N đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011562 ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Ngọc N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: T hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Chính